

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tất Phồn – Cán bộ phòng GD&ĐT huyện Tiên Du.
2. Bà Dương Thị Sóng – Trưởng phòng Tư pháp huyện Tiên Du.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 177/2024/TLHS-HS ngày 12/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm 2001; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1973; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 31 ngày 31/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 08/4/2022, bị cáo chưa chấp hành xong bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2020, Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng do nghiện chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 12/6/2020).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

2. Vi Văn H1, sinh năm 2003; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Khôi B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1976 và bà Hà Thị T1, sinh năm 1976; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

3. Vi Anh T2, sinh ngày 21/8/2007; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Khắc S, sinh năm 1970 và bà Vi Thị H2, sinh năm 1985; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vi Anh T2: Ông Hoàng Nhật H3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Anh T2 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị H2, sinh năm 1985; HKTT: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bà Phạm Hà T3, thư ký kiêm cán bộ tin học Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. (có mặt)

2. Cán bộ công an hỗ trợ tư pháp Công an huyện T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2024, khi Lò Văn T, Vi Văn H1 và Vi Anh T2 (sinh năm 2007) đang ở trong phòng trọ tại khu trọ nhà ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1962 thuộc thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, do cả ba cùng có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy H4 về sử dụng và bán kiếm lời. Cả ba cùng thống nhất mua 600.000 đồng và H1 là người bỏ tiền ra trước, khi nào có tiền thì T và T4 mỗi người sẽ phải trả H1

200.000 đồng. Sau đó T sử dụng điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, trong gắn thẻ sim số thuê bao 0392766973 của T để gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Z cho một người tên là V (T khai là gặp V trước đó khoảng 01 tuần và xin Zalo của V, T không rõ tên tuổi địa chỉ quê quán cụ thể của người này) hỏi mua 600.000 đồng ma túy H4, V đồng ý và hẹn đến khu vực cầu chui cao tốc thuộc KCN V ở phường P, thành phố T. Sau đó T bảo H1 và T4 đi ra khu vực gầm cầu chui cao tốc thuộc KCN V ở phường P, thành phố T để mua ma túy của V. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave Anpha, màu trắng, gắn BKS: 37F1-273.83 chở T4 ra điểm hẹn mua ma túy của V với giá là 600.000 đồng. H1 đưa cho T4 cầm túi ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô chở T4 về phòng trọ, tới nơi T4 lại đưa cho H1 túi nylon chứa ma túy này rồi cùng đi vào trong phòng trọ. Tại đây, T4 lên giường ngồi chơi còn T dùng dao lam cắt giấy bạc màu trắng ra thành nhiều mẩu nhỏ, H1 dùng dao lam chia nhỏ ma túy ra thành 03 phần, 02 phần cho vào 02 mẩu giấy bạc do T cắt, phần còn lại H1 vẫn để trong túi nylon màu trắng. Sau đó H1 cho 02 gói giấy bạc và túi nylon chứa chất ma túy Heroin này vào bên trong 01 túi nylon màu trắng và để trên mặt đệm kê ở dưới nền nhà trong phòng trọ với mục đích để bán kiếm lời. Quá trình chia ma túy còn thừa một ít, T, H1 và T4 mỗi người tự lấy một phần nhỏ cho vào giấy bạc cất vào túi quần rồi cả ba cùng đi ngủ. Trong đêm 29/5/2024 thì T, H1, T4 từng người vào phòng vệ sinh để sử dụng hết số ma túy này (cả ba đều không ai biết ai đã lấy bao nhiêu ma túy, ai sử dụng lúc nào, sử dụng như thế nào). Đến khoảng 14 giờ ngày 30/5/2024, Nguyễn Văn H5 (tự khai sinh năm 2002, HKTT: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) là bạn của T và H1 đi bộ đến phòng trọ để hỏi mua ma túy (quen T và H1 cách đây khoảng vài ngày có đến phòng trọ chơi). Khi đến nơi thấy cửa phòng trọ vẫn đóng nên H5 có gọi cửa thì T ra mở cửa cho H5 vào. Khi vào phòng, H5 hỏi “các anh có H4 không để cho em sáu trăm”, T và H1 bảo có, T4 nghe thấy H5 hỏi mua ma túy không nói gì tiếp tục đi ngủ. Sau đó, H5 đưa cho H1 600.000 đồng gồm 01 tờ 500.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng, H1 cầm tiền cất vào trong túi quần sau bên phải và lấy ở trong túi nylon trên mặt đệm ra 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất ma túy Heroin ra đưa cho H5, khi H5 vừa cầm thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ:

- Trong lòng bàn tay phải của H5 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng, cơ quan Công an đã niêm phong gói giấy bạc này vào phong bì thư ký hiệu M1;

- Tại mặt đệm kê ở nền phòng trọ 01 túi nylon màu trắng bên trong có: 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nylon màu trắng chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an đã niêm phong túi nylon này vào phong bì thư ký hiệu M2;

Tại bản Kết luận giám định số 1320/KL-KTHS ngày 01/6/2024, của Phòng PC09 Công an tỉnh B, kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0691 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2416 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.”

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3107 gam.

Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ: Số tiền 600.000 đồng; 01 cuộn giấy màu bạc trắng; 02 dao lam bằng kim loại; 10 mẫu giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại Vivo màu đen bên trong gắn thẻ sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave anpha, màu trắng, BKS: 37F1-273.83.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lò Văn T, Vi Văn H1 và Vi Anh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 113/CT-VKS-TD ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Vi Văn H1 và Vi Anh T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, việc truy tố, xét xử là đúng, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị H2 trình bày: Bà H2 là mẹ của bị cáo T2, chiếc mô tô nhãn hiệu Honda-Wave Anpha, màu trắng, BKS: 37F1-273.83; số khung: RLHJA3939PY020999; số máy: JA70E0027595 mà cơ quan công an thu giữ là xe của bà mua lại của cháu họ vào tháng 01/2024 với giá 17.000.000 đồng, việc bị cáo T2 sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy thì bà không biết nên xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 113/CT-VKS-TD ngày 11/9/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Vi Văn H1 và Vi Anh T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 36 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Anh T2 từ 20 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định gồm 0,0459 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,2416 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 cuộn giấy màu bạc trắng; 02 dao lam bằng kim loại; 10 mẫu giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại Vivo màu đen bên trong gấn thẻ sim.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, gấn BKS: 37F1-273.83; số khung: RLHJA3939PY020999; số máy: JA70E0027595 cho bà Vi Thị H2.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Anh T2, trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Nhật H3 trình bày:

Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo T2 mới chỉ học hết cấp 2, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vi Anh T2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Chương XII của Bộ Luật hình sự để xét xử đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, bị cáo T2 sau khi nghe lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo thừa nhận mình có tội, bị cáo T2 và người đại diện đồng ý với ý kiến của người bào chữa, các bị cáo không tranh luận bổ sung đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lò Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Vi Văn H1 và Vi Anh T2 thuộc diện hộ cận nghèo; các bị cáo T, H1 là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý tuy nhiên các bị cáo đã từ chối mời trợ giúp pháp lý không yêu cầu mời luật sư bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ được, lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 30/5/2024, tại phòng trọ đầu tiên từ cổng đi vào của dãy trọ nhà ông Nguyễn Văn T4 thuộc thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện T phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T, Vi Văn H1, Vi Anh T2 đang có hành vi bán trái phép 0,0691 gam ma túy H4 cho Nguyễn Văn H5 với giá 600.000 đồng. Ngoài ra T, H1, T2 còn tàng trữ trái phép 0,2416 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy T, H1, T2 bán và tàng trữ trái phép để bán kiếm lời là 0,3107 gam Heroine. Như vậy hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vụ án có ba bị cáo, các bị cáo có vai trò ngang nhau đều trực tiếp thực hiện hành vi

phạm tội. Trong đó bị cáo T là người liên lạc mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ thể chia ma túy; H1 là người bỏ tiền ra và chở T2 đi mua ma túy, chia ma túy và bán cho H5; T2 là người cung cấp phương tiện và trực tiếp đi mua ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi của các bị cáo gây khó khăn trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

* Về nhân thân: Các bị cáo H1 và T2 chưa có tiền án, tiền sự nhưng là các đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn T là người đã sử dụng ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xét xử, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật và khó cải tạo.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vi Văn H1 và Vi Anh T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T và H1 là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo H1 có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương nên các bị cáo T và H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vi Anh T2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là những người coi thường pháp luật, phạm tội mang tính chất nghiêm trọng, có bị cáo T đã bị xét xử không lấy đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội, cần phải có hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội có mục đích thu lời bất chính, tuy nhiên các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo T, H1, T2 thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; bị cáo T, H1 là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng

kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định gồm 0,0459 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,2416 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 cần tịch thu tiêu hủy; Các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cuộn giấy màu bạc trắng; 02 dao lam bằng kim loại; 10 mẫu giấy bạc màu trắng.

- 01 điện thoại Vivo màu đen bên trong gắn thẻ sim là điện thoại thu giữ của T dùng để liên lạc mua ma túy với một thanh niên tên V và số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo H1 bán ma túy cho H5 mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, gắn BKS: 37F1-273.83, T2 và H1 khai nhận đây là phương tiện của T2 để đi mua ma túy: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên là của bà Vi Thị H2 là mẹ đẻ của T2. Bà H2 mua lại tháng 01/2024 với giá 17.000.000 đồng và đến cuối tháng 4/2024 T2 mượn làm phương tiện đi lại. T2 không nói và bà H2 không biết T2 sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H2 có đơn đề nghị xin lại chiếc xe mô tô vì vậy trả lại chiếc xe mô tô cho bà H2 là phù hợp.

[5] Liên quan trong vụ án này:

- Tại biên bản xét nghiệm ma túy ngày 30/5/2024, T, H1 và T2 dương tính với H4. Quá trình điều tra T, H1 và T2 khai nhận có sử dụng ma túy ở nhà vệ sinh trong phòng trọ nên Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với T, H1, T2 dưới hình thức Cảnh cáo là đúng quy định.

- Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H5 là người đã mua ma túy của T, H1, T2, quá trình điều tra đã lợi dụng sơ hở để bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có cơ sở xác định con người cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tự xưng tên là V đã bán ma túy cho T, H1 và T2 ở khu vực gầm cầu chui cao tốc thuộc KCN V ở phường P, thành phố T đêm ngày 29/5/2024, chỉ dựa vào lời khai của T, H1 và T2 chưa xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Văn T4 là chủ nhà trọ, ông T4 không biết việc T, H1 và T4 cất giấu và bán trái phép chất ma túy tại phòng trọ để kiếm lời nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông T4 là phù hợp.

- Đối với việc bà H2 cho T4 mượn xe nhưng bà H2 không biết việc T4 sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo H1 và T4 thuộc diện hộ cận nghèo; các bị cáo T và H1 là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Vi Văn H1 và Vi Anh T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H1 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Anh T2 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Tạm giam các bị cáo mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định gồm 0,0459 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,2416 gam chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm

phong ký hiệu M2; 01 cuộn giấy màu bạc trắng; 02 dao lam bằng kim loại; 10 mẫu giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại Vivo màu đen bên trong gắn thẻ sim.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, gắn BKS: 37F1-273.83; số khung: RLHJA3939PY020999; số máy: JA70E0027595 cho bà Vi Thị H2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T2, người bào chữa cho bị cáo T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang